TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Số: 109 /2022/QĐCNTTLH

Bố Trạch, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN.

Căn cứ vào các Điều 32,33,34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ Hòa giải thụ lý số:137/2022/TLHG-HNGĐ ngày 08/8/2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con".

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của anh Hoàng K và chị Nguyễn Thị G.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu khởi kiện đề ngày 05/7/2022.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người yêu cầu:
+ Anh Hoàng K , sinh năm 1977.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.
+ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1968.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.
Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01, ngày 26/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Q.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/8/2022, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/8/2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng K và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị G thỏa thuận, con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 27/01/2003 nay đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng hai con là Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 27/10/2006 và Hoàng Thị Cẩm T, sinh ngày 17/10/2014; anh K có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung với chị G mỗi tháng mỗi con 2.000.000 đồng (4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/2 con/1 tháng) cho đến khi mỗi con tròn 18 tuổi, kể từ tháng 9/2022.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

Sau này anh K hoặc chị G có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Các đương sự không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch(2);
- Anh Hoàng K;
- Chị Nguyễn Thị G;
- Ban Tư pháp xã Đ (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân